

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CT-TTHT
V/v kê khai nộp thuế đối với
dịch vụ thư tín dụng (L/C)

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa

Mã số thuế: 0100111948-017

Địa chỉ: Số 17 Phan Chu Trinh, Phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hoá

Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa nhận được công văn số 05/CV-THH-DVKH ngày 18/01/2024 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa (sau đây gọi là Ngân hàng) về việc khó khăn, vướng mắc khi thực hiện công văn số 5366/TCT-DNL của Tổng cục Thuế hướng dẫn thuế đối với hoạt động thư tín dụng (L/C). Về việc này, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019:

“Điều 47. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế

1. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót nhưng trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra.

2. Khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã công bố quyết định thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế thì người nộp thuế vẫn được khai bổ sung hồ sơ khai thuế; cơ quan thuế thực hiện xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật này.

3. Sau khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền đã ban hành kết luận, quyết định xử lý về thuế sau thanh tra, kiểm tra tại trụ sở của người nộp thuế thì việc khai bổ sung hồ sơ khai thuế được quy định như sau:

a) Người nộp thuế được khai bổ sung hồ sơ khai thuế đối với trường hợp làm tăng số tiền thuế phải nộp, giảm số tiền thuế được khấu trừ hoặc giảm số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn và bị xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế đối với hành vi quy định tại Điều 142 và Điều 143 của Luật này;

...

4. Hồ sơ khai bổ sung hồ sơ khai thuế bao gồm:

a) Tờ khai bổ sung;

b) Bản giải trình khai bổ sung và các tài liệu có liên quan.”

Căn cứ khoản 4 Điều 7 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế:

“ Điều 7. Hồ sơ khai thuế

...

4. Người nộp thuế được nộp hồ sơ khai bổ sung cho từng hồ sơ khai thuế có sai, sót theo quy định tại Điều 47 Luật Quản lý thuế và theo mẫu quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Người nộp thuế khai bổ sung như sau:

...

b) Người nộp thuế khai bổ sung dẫn đến tăng số thuế phải nộp hoặc giảm số thuế đã được ngân sách nhà nước hoàn trả thì phải nộp đủ số tiền thuế phải nộp tăng thêm hoặc số tiền thuế đã được hoàn trả và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước (nếu có).

...”

- Căn cứ Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 của Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung: Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012; Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 ; Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016;

- Căn cứ công văn số 1606/TCT-DNL ngày 22/04/2020 của Tổng cục Thuế về thuế GTGT đối với dịch vụ thư tín dụng (L/C) của các tổ chức tín dụng:

“Căn cứ các quy định pháp luật nêu trên, kể từ ngày 01/01/2011, khi Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 có hiệu lực thì hành thì thư tín dụng (L/C) là hình thức cung ứng dịch vụ thanh toán, do vậy sẽ không thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định.”

- Căn cứ khoản 2 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về xử lý hóa đơn có sai sót;

- Căn cứ khoản 6, Điều 12 Thông tư số 78/TT-BTC ngày 17/9/2021 của Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

- Căn cứ công văn số 5367/TCT-DNL ngày 30/11/2023 của Tổng cục Thuế về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ về thuế GTGT đối với hoạt động thư tín dụng (L/C):

“...Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế và nộp đủ số tiền thuế phải nộp, tiền chậm nộp trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế hoặc trước thời điểm cơ quan thuế phát hiện không qua thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế hoặc trước khi cơ quan có thẩm quyền khác phát hiện thì không xử phạt vi phạm hành chính về thuế.”

- Căn cứ điểm a khoản 9 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính, quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 và Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính) như sau:

...

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

a) Sửa đổi khoản 2 Điều 14 như sau:

2. Thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ (kể cả tài sản cố định) sử dụng đồng thời cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT thì chỉ được khấu trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT. Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ; trường hợp không hạch toán riêng được thì thuế đầu vào được khấu trừ tính theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra bao gồm cả doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế không hạch toán riêng được.

Cơ sở kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT hàng tháng/quý tạm phân bổ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ, tài sản cố định mua vào được khấu trừ trong tháng/quý, cuối năm cơ sở kinh doanh thực hiện tính phân bổ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ của năm để kê khai điều chỉnh thuế GTGT đầu vào đã tạm phân bổ khấu trừ theo tháng/quý.”

Căn cứ các quy định trên và theo trình bày: kể từ ngày 01/01/2011 hoạt động thu tín dụng (L/C) không thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, trường hợp Ngân hàng có phát sinh doanh thu nghiệp vụ L/C nhưng chưa kê khai thuế GTGT theo đúng quy định, thì:

- Do kê khai thiếu doanh thu tính thuế GTGT dẫn đến hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì ngân hàng rà soát các kỳ đã khai thuế cụ thể và thực hiện khai bổ sung cho từng hồ sơ khai thuế có sai, sót của các thời kỳ, trường hợp có phát sinh số tiền chậm nộp, tiền phạt thì xử lý theo quy định liên quan tại các văn bản quy phạm pháp luật tại thời kỳ tương ứng (Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11, Luật số 21/2012/QH13, Luật số 71/2014/QH13, Luật số 106/2016/QH13, Luật Quản lý thuế 38/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành). Trường hợp hồ sơ khai thuế thuộc thời kỳ các cơ quan có thẩm quyền đã thực hiện thanh tra kiểm tra tại trụ sở của đơn vị thì thực hiện theo quy định (điểm a khoản 3 Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14).

- Phần mềm HTKK hiện hành có hỗ trợ để kê khai bổ sung đối với các mẫu tờ khai đã hết hiệu lực (theo các văn bản pháp quy trước đây), trường hợp phần mềm HTKK tại ngân hàng không còn lưu các tờ khai cũ, đề nghị ngân hàng nhập lại các tờ khai tương ứng đã nộp thành công tới cơ quan thuế vào hệ thống HTKK để làm cơ sở kê khai bổ sung theo quy định.

- Việc xác định số thuế đầu vào được khấu trừ từng tháng theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chịu thuế GTGT, doanh thu không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra được thực hiện theo đúng quy định tại điểm a khoản 9 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC (nêu trên).

- Đối với hóa đơn điện tử ngân hàng đã lập có sai sót thì xử lý hóa đơn có sai sót theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ; nếu hóa đơn đã lập theo quy định trước đây (tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ) có sai sót thì

xử lý theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Thông tư số 78/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính (nêu trên).

- Về xử lý số tiền phạt, chậm nộp có liên quan:

+ Trường hợp đơn vị khai bổ sung hồ sơ khai thuế và nộp đủ số tiền thuế phải nộp, tiền chậm nộp trước thời điểm cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế hoặc trước thời điểm cơ quan thuế phát hiện không qua thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế hoặc trước khi cơ quan có thẩm quyền khác phát hiện thì không xử phạt vi phạm hành chính về thuế.

+ Theo điểm 2 công văn số 5367/TCT-DNL ngày 30/11/2023 của Tổng cục Thuế thì Bộ Tài chính đã có văn bản (công văn số 12622/BTC-TCT ngày 16/11/2023) gửi lấy ý kiến tham gia của Văn phòng Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước, Bộ Tư pháp, Ngân hàng Nhà nước để báo cáo Thủ tướng Chính phủ về nội dung nêu trên. Trong khi chưa có kết luận của Thủ tướng Chính phủ, đề nghị Ngân hàng khai bổ sung điều chỉnh tờ khai thuế và nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Khi có ý kiến kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) có hướng dẫn cụ thể về nội dung này thì thực hiện khai thuế hoặc điều chỉnh nghĩa vụ theo hướng dẫn đó.

Đề nghị Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa căn cứ hồ sơ thực tế, đối chiếu các quy phạm pháp luật, các hướng dẫn nêu trên để thực hiện. Nếu còn vướng mắc, đề nghị Ngân hàng liên hệ với Phòng Thanh tra kiểm tra thuế số 2 - Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TTKT2;
- Website: thanhhoa.gdt.gov.vn;
- Lưu VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Mai Đình Tú